

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-PT

Ngày 20 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 1047/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Sùng Mí C phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 28 tháng 08 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Bị cáo bị kháng cáo: Sùng Mí C, S1 năm 1982 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Dũng Th (đã chết) và bà Giàng Thị Ch, sinh năm 1964; có vợ là Lầu Thị M, sinh năm 1985 và 04 con: Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/3/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Bị cáo vắng mặt (đã đi chấp hành án).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Chị Lầu Thị M; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng H'Mông: Ông Sùng Mí Th, S1 năm 1999, địa chỉ: thôn ĐC2, xã CT, huyện QB, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2021, Cơ quan An ninh Điều tra (ANĐT) Công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận tin báo của Công an thành phố Hà Giang về việc: Vào hồi 23 giờ 20 phút ngày 12/3/2021 và hồi 09 giờ ngày 13/3/2021, Công an phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang phát hiện tại nhà nghỉ Thu Trang, địa chỉ: Tổ 18, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, có 08 công dân Trung Quốc đang tìm thuê nhà nghỉ tại đây, qua kiểm tra sơ bộ, 08 người này chỉ xuất trình được căn cước công dân, không có hộ chiếu nhập cảnh, Công an phường Nguyễn Trãi đã yêu cầu về trụ sở để làm việc gồm:

1- Triệu B (Zhao Biao), S1 ngày 26/10/1990; trú tại phòng số 205, Tòa 1, số 19, đường Giải Phóng, huyện Thiệu Đông, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc.

2- Trần Chí C (Chen Zhi Gang), S1 ngày 01/7/1993; trú tại số 01, đường Kiều Chinh, thôn Kiều Loan, trấn Ninh Quách, khu Sơn Dương, thành phố Tiêu Tác, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc.

3- Nhiêu V (Rao Wei), S1 ngày 06/9/1999; trú tại số 15, tổ 6, thôn Phương Thảo Yên, trấn Sư Tử, huyện Tư Trung, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

4- Trương K (Zhang Jian), S1 ngày 07/01/1998; trú tại số 52, tổ 6, thôn Phương Thảo Yên, trấn Sư Tử, huyện Tư Trung, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

5- Dương Dân P (Yang Min Fu), S1 ngày 25/02/1986; trú tại số 39, đường Hạ Phường, thôn Hoàng Phường, hương Hoàng Phường, huyện Kiến Ninh, tỉnh Pc Kiến, Trung Quốc.

6- Hùng Hoa H (Xiong Hua Xi), S1 ngày 02/11/1989; trú tại tổ Đường Gia, thôn Thanh Phong, trấn Lật Giang, huyện Hoàn Nam, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc.

7- Vương C (Wang Qiang), S1 ngày 07/2/2000; trú tại tiểu tổ 16m thôn Thượng Liêu; trấn Mai Điền, huyện Nghi Chương, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc.

8- Lý Chí H (Li Zhi Hong), S1 ngày 06/8/1999; trú tại tiểu tổ 15, thôn Mai Điền, trấn Mai Điền, huyện nghi Chương, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc.

Lý do số người này sang Việt Nam là đọc được thông tin trên Wechat nhóm, ứng dụng TikTok và liên hệ với chủ tài khoản qua Wechat thì được giới thiệu việc làm ở Myanmar, nước ngoài. Theo lịch hẹn ngày 08/3/2021, 12 người này tập trung tại 01 nhà nghỉ ở thành phố Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc đến trưa ngày 09/3/2021, có 02 người Trung Quốc dùng xe ô tô đón 12 người đi đến huyện P, tỉnh Vân Nam, rồi giao cho 01 người khác (không xác định được thông tin) sau đó sang đến Việt Nam.

Kết quả điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Năm 2018, Sùng Mí C, đi Trung Quốc làm thuê và quen với 01 người Trung Quốc tên Thào Mí L, C và L làm quen và trao đổi số điện thoại với nhau để liên lạc. Ngày 09/3/2021, L gọi điện cho C nói hiện nay L có một số người muốn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để đi Thành phố Hồ Chí Minh, L thuê C sang Trung Quốc

đón 12 người này đến xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, với giá là 100NDT/1 người, khi nào đến xã L, sẽ có người đến đón số người này, C đồng ý rồi gặp Sùng Mí S, rú S đi đón cùng với giá là 100NDT (cả chuyến), S đồng ý. Đến khoảng 16 giờ, ngày 09/3/2021, C và S xuất phát từ nhà đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, đoạn thuộc thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, rồi vượt sông Nho Quế sang khu vực thôn Sai Cá, ủy hội thôn Mộc Hương (Mù Căng), huyện P Ninh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, đi bộ thêm khoảng 1km thì C và S gặp L đưa số người này đến, lúc này C và S mới biết số người L đưa đến là 12 người Trung Quốc. Sau khi nhận người từ L, C và S dẫn 12 người Trung Quốc đi vào Việt Nam, theo đường đã đi sang Trung Quốc trước đó, khi đi vào Việt Nam, C đi trước dẫn đường, còn S do chân bị tật nên đi sau cùng, đến khoảng 01 giờ ngày 10/3/2021, thì C, S dẫn 12 người Trung Quốc đi qua sông Nho Quế nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, khoảng 4 đến 5 giờ sáng thì đến địa điểm ẩn nấp ở thôn S, xã L, huyện Đ, lúc này S quay về nhà, còn C dẫn 12 người Trung Quốc đi trốn ở trong một lò ngói ở trên đồi. Đến sáng hôm sau, L gọi điện thoại nói với C hiện chưa có người đón số người Trung Quốc này, bảo C mua đồ ăn, nước uống cho 12 người Trung Quốc, rồi sẽ có người đến đón sau, mua đồ ăn, nước uống cho số người này xong, C quay về nhà, L tiếp tục gọi điện bảo C không có ai đón người Trung Quốc, nên thuê C đưa hộ những người này đến thành phố Hà Giang, L sẽ trả cho C 2000NDT/1 người, đồng thời L hỏi C có dùng ứng dụng Wechat không để chuyển tiền, C trả lời là “Không có”, tối ngày 10/3/2021, C lên núi đón 12 người Trung Quốc về ngôi nhà đang xây dở của C cho ăn, nghỉ tại đó.

Khoảng 14 giờ chiều ngày 11/03/2021, C gặp Giàng Mí S1 đang đi lấy củi, C hỏi S1 có dám làm “Xe ôm” chở người Trung Quốc không, S1 hỏi lại là: Chở từ đâu đến đâu, tiền công như thế nào, hiện người đang ở đâu, C cho biết đưa người từ thôn S đến thành phố Hà Giang, tiền công là 2000NDT/người, số người này đang trốn ở đằng sau nhà C, nhưng những người này không có tiền mặt, C hỏi S1 có tài khoản Wechat không, để cho người Trung Quốc chuyển tiền, đồng thời đề nghị S1 đến gặp những người Trung Quốc này nói chuyện, thống nhất về thời gian, giá cả, cách thức đi, S1 đồng ý. Sau khi đi lấy củi về S1 đến khu nhà đang xây của C để nói chuyện với người Trung Quốc. Tại nhà C, S1 lấy tài khoản Wechat của Dương Dân P (*người Trung Quốc*) và 02 người S1 không biết thông tin (*chỉ biết một người là một trong số 04 người Trung Quốc sau này quay về*), để trao đổi thì Dương Dân P yêu cầu được đưa đến Cao Bằng, do biết đường xa và không thể đưa đi Cao Bằng được nên S1 nói với P là đi Cao Bằng rất xa, tiền công cũng phải hơn 3000NDT/người, lại có nhiều trạm tuần tra, kiểm soát, không đi được. P tiếp tục liên lạc với người dẫn đường ở Trung Quốc, sau đó gửi ảnh chụp bản đồ thành phố Hà Giang cho S1, rồi thống nhất là sẽ thuê S1 đưa từ thôn S, xã L, đến thành phố Hà Giang với giá là 2000NDT/1 người; chiều ngày 11/3/2021, 04 người Trung Quốc thấy S1 đòi tiền công cao (*khi nói chuyện qua Wechat, một người trong số 04 người này đòi S1 đưa đi Cao Bằng, do không thể đưa đi nên S1*

nói giá đi Cao Bằng phải 6000NDT đến 7000NDT/người, mục đích là để những người này thấy giá cao nên không đòi đi Cao Bằng nữa), nên 04 người Trung Quốc không đi nữa mà đòi quay về, đồng thời Thảo Mí L cũng gọi điện thoại cho C, đề nghị C đưa những người này quay lại Trung Quốc, nhưng C không đồng ý (C nói với L tiền công đón người vào Việt Nam còn chưa được thanh toán, bây giờ lại còn đưa người quay lại), nên 04 người này tự quay lại Trung Quốc. Còn lại 08 người Trung Quốc đồng ý đi từ thôn S, xã L, đến thành phố Hà Giang với giá 2000NDT/1 người, tiền sẽ chuyển vào tài khoản Wechat của S1, nhưng tài khoản của S1 không nhận được nhiều tiền, chỉ nhận được 2000NDT thông qua 10 lần gửi (200NDT/1 lần, do Dương Dân P chuyển 01 lần, 09 lần còn lại là do người Trung Quốc còn lại chuyển, hiện chưa xác định được ai), nên S1 nhờ tài khoản của Sày Lão P1 (Người quen của S1 ở Trung Quốc, S1 và P1 quen nhau vào tháng 3/2020, khi S1 đi Trung Quốc làm thuê) nhận hộ, sau này S1 sẽ nhận tiền trực tiếp từ Sày Lão P1 sau, rồi S1 gửi địa chỉ Wechat của Sày Lão P1 cho Dương Dân P, nhưng P không gửi trực tiếp mà lại nhờ bạn P ở Trung Quốc chuyển 14000NDT vào tài khoản của P1 thông qua một phương thức chuyển tiền ở Trung Quốc có tên là “Chữ Hư Pầu”, khi chuyển được 8000NDT, Dương Dân P có chụp ảnh chuyển tiền cho P1, rồi gửi cho S1 xem, xác nhận việc đã chuyển tiền.

Thỏa thuận với Dương Dân P xong, S1 gọi cho Ly Mí L, Vàng Mí Nh, Vàng Mí C, Giàng Mí L (Đều trú tại thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang) thuê 04 người này đưa người từ thôn S, xã L đi thành phố Hà Giang, tiền công là 2000NDT/1 người, nhưng chỉ có 05 người nên S1 nói với C là còn thiếu 03 người nữa, bảo C xem có biết ai thì gọi, C tiếp tục gọi cho Sùng Mí V, Sùng Mí M (Đều trú tại thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang), hỏi có muốn đi “xe ôm” không, có người đi từ thôn S, xã L, huyện Đ, xuống thành phố Hà Giang, với giá là 2000NDT, thấy tiền công cao nên số người này đều đồng ý, C và S1 hẹn đến sáng ngày hôm sau đến khu vực khe núi, đoạn tiếp giáp giữa thôn S và Tả Giao Khâu để đón người đi thành phố Hà Giang, địa điểm đến là bến xe khách thành phố Hà Giang. Tối ngày 11/3/2021, S1 đưa 08 người Trung Quốc lên núi trốn, tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, rồi gọi điện cho C bảo C đến đưa người đi trốn cùng, sau đó S1 đưa 05 người đi trốn ở chỗ khác, còn C để 03 người trốn ở chỗ cũ, rồi quay về nhà ngủ, còn S1 ngủ lại chỗ 05 người Trung Quốc. Khoảng 6 giờ sáng ngày 12/3/2021, 06 người gồm: Ly Mí L, Vàng Mí Nh, Vàng Mí C, Giàng Mí L, Sùng Mí V, Sùng Mí M, lần lượt đến điểm hẹn, sau đó cùng với S1 và C đưa 08 người Trung Quốc xuống bến xe khách thành phố Hà Giang, rồi quay về. Sau khi quay về C, V, M, Nh, C, L, L được Giàng Mí S1 thanh toán cho mỗi người 2000NDT tiền công (Số tiền này S1 sử dụng tiền mà S1 đi Trung Quốc làm thuê trước đó để trả cho những người đi “xe ôm” trước).

Còn 08 người Trung Quốc, sau khi đến bến xe khách thành phố Hà Giang đã liên hệ với người môi giới ở Trung Quốc và được cho số điện thoại 0706117559

của một người phụ nữ nói giọng miền nam đón, nhưng đợi lâu không thấy người đến đón, người Trung Quốc gọi điện lại thì người phụ nữ này hướng dẫn là đi tìm người Việt Nam nào đó để nhờ chuyển tiền Việt Nam cho người Trung Quốc chi tiêu, sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30', ngày 12/03/2021, 08 người Trung Quốc đi bộ ngược lên thành phố Hà Giang, đến quán cắt tóc, gội đầu, số nhà 42, đường Nguyễn Trãi, vào gặp Nguyễn Thị S1 (*Chủ quán*), S1 ngày 20/01/2000; nơi ĐKKHTT: Thôn Nà Sài, xã Đông Hà, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, cắt tóc và nhờ tìm giúp chỗ ăn, nghỉ (*Nói chuyện qua ứng dụng Google dịch trên điện thoại*), đồng thời người Trung Quốc đưa cho S1 số điện thoại 0706117559, nhờ S1 gọi, nói chuyện, khi nói chuyện S1 được người phụ nữ có giọng Miền Nam này nhờ giúp tìm chỗ nghỉ cho số người Trung Quốc trên, rồi chuyển 5 triệu đồng vào tài khoản 8200205260474 của S1, nhờ S1 chuyển cho người Trung Quốc để chi phí cho việc ăn, nghỉ, đi lại, sau khi nhận được số tiền này, S1 thu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền công gội đầu, số tiền còn lại S1 đưa cho Dương Dân P, rồi S1 đưa 08 người Trung Quốc đến nghỉ tại nhà nghỉ Thu Trang, thuộc tổ 18, phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, trong khi đang làm thủ tục thuê phòng thì bị tổ công tác Công an phường Nguyễn Trãi phát hiện, đưa về làm việc, lúc này có 02 người Trung Quốc là Lý Chí H và Vương C chạy lên tầng 2 nhà nghỉ, trốn vào 01 phòng rồi khóa cửa lại, đến 08 giờ 30', ngày hôm sau, anh Phạm Văn Ch (*chủ nhà nghỉ*), kiểm tra phòng, phát hiện 02 người này nên đã báo cho Công an phường Nguyễn Trãi tiếp tục đưa về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, lấy lời khai và cho 08 công dân Trung Quốc nhận dạng, họ đều nhận dạng được Sùng Mí C, một số người nhận ra Sùng Mí S, là 02 đối tượng đã đón và đưa họ từ Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; nhận ra Giàng Mí S1, là một trong những người đã đưa số người Trung Quốc đi từ thôn S, xã L, huyện Đ, đến thành phố Hà Giang.

Dương Dân P (Người Trung Quốc) đã giao nộp toàn bộ nội dung cuộc trao đổi qua ứng dụng Wechat về giá tiền công đưa xuống thành phố Hà Giang, số tiền đã chuyển, các tài liệu này phù hợp về thời gian, diễn biến vụ án, lời khai của các bị cáo liên quan đến hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh, ở lại Việt Nam trái phép.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 28 tháng 08 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định:

- Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Mí C 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/3/2021. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; số 063454, mang tên Sùng Mí C. 01 xe máy hãng YAMAHA, nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23B1-574.99, số khung RLCUE1340KY093837, số máy E3S1E131497 xe cũ đã qua sử

dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xe (do chị Lầu Thị M, vợ bị cáo Sùng Mí C giao nộp).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lầu Thị M (vợ bị cáo Sùng Mí C) kháng cáo về phần xử lý vật chứng, đề nghị được trả lại chiếc xe máy YAMAHA, nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23B1- 574.99 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa Pc thẩm:

- Chị Lầu Thị M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trả lại chị chiếc xe máy để chị đưa con đi học.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định chiếc xe máy nói trên là phương tiện mà Sùng Mí C sử dụng để thực hiện tội phạm và quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là chính xác, đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Lầu Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của chị Lầu Thị M trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo trong vụ án không có kháng cáo. Do đó, quyết định về hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 28 tháng 08 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án - chị Lầu Thị M (vợ bị cáo Sùng Mí C), Hội đồng xét xử xét thấy: Sùng Mí C (chồng của chị M) vì động cơ tư lợi, đã tiếp nhận ý chí Thào Mí L người Trung Quốc, sau đó rủ thêm Sùng Mí S tổ chức cho 12 công dân Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép. Sau đó, 04 người Trung Quốc không đi tiếp mà bỏ về. Sùng Mí C tiếp tục sử dụng xe máy YAMAHA, nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23B1- 574.99, đăng ký chủ sử dụng tên Sùng Mí C, cùng với một số người khác đưa 08 người Trung Quốc vào sâu nội địa Việt Nam về thành phố Hà Giang thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu tại phần nội dung vụ án. Vì lẽ đó, ngoài việc buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định chiếc xe máy nói trên là phương tiện

mà Sùng Mí C sử dụng để thực hiện tội phạm và quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là chính xác, đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án - chị Lầu Thị M. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe máy nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo về việc xử lý vật chứng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án - chị Lầu Thị M.

2. Giữ nguyên quyết định về xử lý vật chứng liên quan đến kháng cáo như sau: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy hãng YAMAHA, nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23B1-574.99, số khung RLCUE1340KY093837, số máy E3S1E131497 xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xe, kèm theo là 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; số 063454, mang tên Sùng Mí C.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Hà Giang;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh